

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TÂN UYÊN
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2023/HS-ST
Ngày 02-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ TÂN UYÊN, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Ngọc Quyết.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Châu;

2. Ông Lê Quốc Quân.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Hạnh, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa:** Ông Phan Tấn Thành, Kiểm sát viên.

Ngày 02 tháng 3 năm 2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 37/2023/TLST-HS ngày 10 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 38/2023/QĐXXST-HS ngày 17/02/2023 đối với bị cáo:

Võ Thị Yến L, sinh năm 2001 tại tỉnh Long An; thường trú: Ấp B, xã N, huyện T, tỉnh Long An; chỗ ở hiện nay: Tổ 5, khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Nguyễn Chí T, sinh năm 1973 và bà Võ Thị H, sinh năm 1973; bị cáo chưa có chồng; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 27/9/2022 đến ngày 06/10/2022 được áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú cho đến nay. Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

- **Bị hại:** Anh Lương Phát Đ, sinh năm 2004; địa chỉ: Số nhà 24 đường 21, phường H, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh. Có mặt.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:**

1. Bà Võ Thị H, sinh năm 1973; địa chỉ: Tổ 5, khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Có mặt.

2. Chị Phạm Thị Kim V, sinh năm 1984; địa chỉ: Khu phố M, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 08 giờ ngày 25/9/2022, anh Lương Phát Đ và chị Lương Thị Anh T đến phòng trọ của bị cáo Võ Thị Yến L tại tổ 2, khu phố Phước H, phường Thái H, thị xã Tân U, tỉnh Bình Dương để ăn và uống rượu cùng bạn của bị cáo L trong đó có chị Trần Thị Quỳnh T. Đến 11 giờ, cả nhóm di chuyển đến phòng trọ của chị Trần Thị Quỳnh T để tiếp tục uống rượu. Khoảng 15 giờ cùng ngày, anh Lương Phát Đ chở chị T và bị cáo L về phòng trọ của bị cáo L. Khi về đến phòng trọ, anh Đ say rượu nên nằm ngủ còn bị cáo L và chị T đi uống nước. Đến 17 giờ, bị cáo và chị T về phòng trọ thấy anh Đ vẫn nằm ngủ. Chị T nhờ bị cáo chở về nhà trọ tại phường Hiệp Bình P, thành phố T, thành phố Hồ Chí Minh. Trước khi chở chị T về bị cáo nói với chị T để bị cáo tháo dây chuyền vàng đang đeo trên cổ của anh Đ để cất giữ. Lúc này bị cáo có ý định lấy chiếc nhẫn đang đeo trên tay của anh Đ để bán lấy tiền, lợi dụng lúc chị T không để ý bị cáo tháo 01 nhẫn vàng trên tay của anh Đ bỏ vào túi áo, bị cáo lấy điện thoại của anh Đ để dưới nệm chỗ anh Đ đang ngủ và lấy dây chuyền đeo vào cổ của bị cáo. Sau đó, bị cáo điều khiển xe mô tô biển số 62E1-327.23 chở chị T về nhà trọ. Trên đường về lại phòng trọ của bị cáo, bị cáo L đến tiệm vàng Kim Sơn do bà Phạm Thị Kim V làm chủ, tại khu phố M, phường T, thị xã Tân Uyên bán nhẫn vàng của anh Đ với giá 24.300.000 đồng. Bị cáo dùng số tiền bán nhẫn mua một chiếc lắc tay trị giá 16.000.000 đồng, còn lại bị cáo giữ số tiền 8.300.000 đồng. Bị cáo trở về phòng trọ đưa dây chuyền cho anh Đ. Khi anh Đ hỏi về chiếc nhẫn thì bị cáo nói không biết. Anh Đ nói đang thiếu nợ nên bị cáo đưa cho anh Đ số tiền 5.000.000 đồng. Đến ngày 26/9/2022, anh Đạt đến Công an phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên trình báo sự việc.

Vật chứng thu giữ: 01 Căn cước công dân mang tên Võ Thị Yến L; 01 Xe mô tô biển số 62E1-327.23; 01 lắc vàng dài 18cm; 01 điện thoại di động Iphone 11; 01 áo khoác màu vàng; 01 nón bảo hiểm màu trắng; 01 sợi dây chuyền bằng kim loại dài 61cm màu vàng; số tiền 5.000.000 đồng.

Theo kết luận định giá số 113/KL-HĐĐGTS ngày 30/9/2022 của Hội đồng định giá thường xuyên trong tổ tụng hình sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương xác định: 01 chiếc nhẫn kim loại màu vàng ký hiệu TN980, trọng lượng 05 chỉ 17.91, trị giá 25.869.605 đồng (Hai mươi năm triệu, tám trăm sáu mươi chín nghìn, sáu trăm lẻ năm đồng).

Tại cáo trạng số 58/CT-VKSTU ngày 31 tháng 01 năm 2023, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương truy tố bị cáo Võ Thị Yến L về Tội trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Tại phiên tòa, trong phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Võ Thị Yến L mức án từ 01 (Một) năm đến 01 (Một) năm 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách từ 02 (Hai) năm đến 03 (Ba) năm.

Về trách nhiệm dân sự:

Tài sản bị cáo chiếm đoạt hiện không thu hồi được, bà Võ Thị H là mẹ của bị cáo đã thoả thuận bồi thường cho bị hại anh Lương Phát Đ số tiền 26.198.000 đồng. Bị hại không yêu cầu thêm nên trách nhiệm dân sự Viện kiểm sát không đặt ra xử lý.

Về xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển số 62E1-327.23 bị cáo sử dụng làm phương tiện, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do bà Võ Thị H là chủ sở hữu hợp pháp. Bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội bà H không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà H.

Đối với 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 61cm của anh Lương Phát Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Đ.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 và 01 căn cước công dân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo.

Đối với hành vi mua vàng của bà Phạm Thị Kim V chủ tiệm vàng Kim Son, bà V không biết tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý đối với bà V.

Đối với 01 sợi lắc vàng 18cm và số tiền 5.000.000 đồng bị thu giữ, bà Võ Thị Ho là mẹ của bị cáo đã bồi thường thay cho bị cáo nên đề nghị trả cho bà H tài sản trên.

Đối với 01 áo khoác màu vàng và 01 nón bảo hiểm màu trắng không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo có yêu cầu nhận lại nên đề nghị trả cho bị cáo.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không trình bày ý kiến tranh luận với luận tội của Kiểm sát viên, không trình bày lời bào chữa cho hành vi phạm tội, lời nói sau cùng bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thị xã Tân Uyên, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, không có ý kiến hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về căn cứ xác định hành vi phạm tội của bị cáo: Khoảng 17 giờ ngày 25/9/2022 tại phòng trọ của bị cáo Võ Thị Yến L tại tổ 2, khu phố P, phường T, thị xã T, tỉnh Bình Dương. Bị cáo Võ Thị Yến L đã lợi dụng tình trạng bị hại anh Lương Phát Đ đang ngủ để lén lút chiếm đoạt 01 nhẫn vàng hiệu TN980, khối lượng 05 chỉ 17.91, trị giá 25.869.605 đồng.

Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành Tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng số 58/CT-VKSTU ngày 31 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương và luận tội của Kiểm sát viên đề nghị đối với bị cáo là có căn cứ, đảm bảo đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo thực hiện tuy là ít nghiêm trọng nhưng đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự nhận thức rõ hành vi chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật, nhưng vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm đã thực hiện, có xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo và có tác dụng đấu tranh phòng ngừa chung.

[4] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[5] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử sẽ xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

[6] Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân tốt, có nghề nghiệp, chưa có tiền án, tiền sự.

[7] Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, là người lao động chính trong gia đình, bị cáo phạm tội lần đầu. Xét thấy không cần bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù cho bị cáo hưởng án treo giao bị cáo về cho chính quyền địa phương nơi cư trú giám sát giáo dục trong thời gian thử thách cũng đủ sức răn đe bị cáo, không gây nguy hiểm cho xã hội; không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[8] Xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp:

Đối với xe mô tô biển số 62E1-327.23 bị cáo sử dụng làm phương tiện, quá trình điều tra xác định xe mô tô trên do bà Võ Thị H là chủ sở hữu hợp pháp. Bị cáo sử dụng xe vào việc phạm tội bà H không biết nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại xe mô tô trên cho bà H là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dài 61cm của anh Lương Phát Đ không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho anh Đ là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với 01 điện thoại di động Iphone 11 và 01 căn cước công dân của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội nên Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với hành vi mua vàng của bị cáo bán của bà Phạm Thị Kim V, bà V không biết tài sản này do bị cáo phạm tội mà có nên không xử lý đối với bà V là phù hợp quy định của pháp luật.

Bà Võ Thị H đã thoả thuận bồi thường cho bị hại thay cho bị cáo. Bà H không có yêu cầu bị cáo phải trả lại số tiền 26.198.000 đồng nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Xét 01 sợi lắc vàng 18cm và số tiền 5.000.000 đồng bị thu giữ, việc bồi thường đã xong. Bị hại và bà Võ Thị H không có yêu cầu gì khác nên cần tuyên trả cho bị cáo tài sản trên.

Xét 01 áo khoác màu vàng và 01 nón bảo hiểm màu trắng không liên quan đến hành vi phạm tội, bị cáo yêu cầu nhận lại nên cần tuyên trả cho bị cáo.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương về việc xử lý vật chứng và áp dụng biện pháp tư pháp và hình phạt đối với bị cáo là phù hợp với quan điểm của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[10] Án phí sơ thẩm: Bị cáo phải nộp theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Võ Thị Yến L phạm Tội trộm cắp tài sản.

Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 173, điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự.

- Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

- Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao.

Xử phạt bị cáo Võ Thị Yến L 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về cho Ủy ban nhân dân phường Thái Hoà, thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của án treo. Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo Điều 92 của Luật Thi Hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

- Trả cho bị cáo Võ Thị Yến L 01 sợi lắc vàng 18cm, 01 áo khoác màu vàng, 01 nón bảo hiểm màu trắng và số tiền 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

(Theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 09/02/2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Tân Uyên, tỉnh Bình Dương).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khoá 14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Võ Thị Yến L phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- Bị cáo (01);
- VKSND thị xã Tân Uyên (01);
- Công an thị xã Tân Uyên (02);
- Trại tạm giam CA tỉnh BD (01);
- Chi cục THADS thị xã Tân Uyên (01);
- TAND tỉnh Bình Dương (01);
- Sở tư pháp tỉnh Bình Dương (01);
- UBND cấp xã nơi bị cáo cư trú (01);
- Phòng PV 06 CA tỉnh BD (01);
- Phòng PC 10 CA tỉnh BD (01);
- Lưu: VT, HSPA (02).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Ngọc Quyết